

Số: /QĐ-UBND

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ủy quyền thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; cấp, cấp điều chỉnh, thu hồi giấy phép môi trường đối với các dự án đầu tư, cơ sở tại các khu chức năng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 146/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

Căn cứ Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT ngày 19 tháng 5 năm 2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về sửa đổi, bổ sung một số Thông tư liên quan phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 2965/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các Khu công nghiệp Đà Nẵng;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các Khu công nghiệp Đà Nẵng tại Tờ trình số 2036/TTr-BQL ngày 19 tháng 6 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ủy quyền cho Trưởng Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các Khu công nghiệp Đà Nẵng thực hiện một số nhiệm vụ đối với các dự án đầu tư, cơ sở tại Khu công nghệ cao, Khu công nghệ số tập trung (bao gồm dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghệ số tập trung), Khu thương mại tự do Đà

Năng (bao gồm dự án đầu tư hạ tầng các khu chức năng thuộc dự án Khu thương mại tự do Đà Nẵng) và các Khu công nghiệp (trừ Khu công nghiệp Dịch vụ thủy sản Đà Nẵng); dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp trong phạm vi quản lý nhà nước của Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các Khu công nghiệp Đà Nẵng thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng, cụ thể như sau:

1. Thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường quy định tại khoản 1 mục VI phần A Phụ lục IX Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 35 Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 7 Điều 1 Luật số 146/2025/QH15), khoản 1 Điều 26a Nghị định số 08/2022/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Điều 7 Nghị định số 48/2026/NĐ-CP). Từ ngày 01 tháng 7 năm 2026, đối với thẩm quyền giải quyết thủ tục thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thực hiện theo quy định tại khoản 2 mục I phần B Phụ lục IX Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP.

Trình tự, thủ tục và hồ sơ có liên quan thực hiện nhiệm vụ thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định tại Điều 13a, Điều 13b, Điều 13c, Điều 13d, Điều 16 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT được sửa đổi, bổ sung tại Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 8 Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT; Điều 17 Chương VII và Phụ lục V Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT ngày 19 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026, thực hiện theo quy định tại khoản 4, khoản 5 mục I phần B Phụ lục IX Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP.

2. Cấp giấy phép môi trường đối với đối tượng phải có giấy phép môi trường quy định tại khoản 1 mục VII phần A Phụ lục IX Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định tại khoản 3 Điều 41 Luật Bảo vệ môi trường (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 11 Điều 1 Luật số 146/2025/QH15); khoản 1 Điều 26a Nghị định số 08/2022/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Điều 7 Nghị định số 48/2026/NĐ-CP); điểm a khoản 3 Điều 38, khoản 4 Điều 38 Nghị định số 48/2026/NĐ-CP; dự án đầu tư, cơ sở tương đương đối tượng tại khoản 1 Điều 26a Nghị định số 08/2022/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Điều 7 Nghị định số 48/2026/NĐ-CP) quy định tại điểm b khoản 3 Điều 38 Nghị định số 48/2026/NĐ-CP. Từ ngày 01 tháng 7 năm 2026, thẩm quyền giải quyết thủ tục cấp giấy phép môi trường của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được quy định tại khoản 2, khoản 3 mục II phần B Phụ lục IX Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP.

3. Cấp điều chỉnh, thu hồi giấy phép môi trường theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Luật Bảo vệ môi trường.

Trình tự, thủ tục và hồ sơ có liên quan thực hiện nhiệm vụ cấp, cấp điều chỉnh, thu hồi giấy phép môi trường theo quy định tại Điều 30 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP và khoản 2 Điều 10 Nghị định số 48/2026/NĐ-CP; Điều 18, Điều 18a, Điều 18b, Điều 18c, Điều 19 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT được sửa đổi, bổ sung tại Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12 Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT.

Điều 2. Trưởng Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các Khu công nghiệp Đà Nẵng có trách nhiệm:

1. Thực hiện đúng các nội dung được ủy quyền theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và trước pháp luật về việc thực hiện các nội dung được ủy quyền.

2. Thực hiện trách nhiệm của cơ quan thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp, cấp điều chỉnh, thu hồi giấy phép môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

3. Sử dụng hình thức văn bản, con dấu của Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các Khu công nghiệp Đà Nẵng để thực hiện các nhiệm vụ được ủy quyền tại Điều 1 Quyết định này.

4. Tổng hợp số liệu và báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng (đồng thời gửi Sở Nội vụ thành phố Đà Nẵng theo dõi, tổng hợp) về thực hiện các nội dung được ủy quyền tại Quyết định này trước ngày 30 tháng 10 hằng năm.

5. Thông báo rộng rãi các nội dung được ủy quyền tại Quyết định này đến các tổ chức, cá nhân để biết và liên hệ công tác.

Điều 3. Trưởng Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các Khu công nghiệp Đà Nẵng đã tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân để giải quyết thủ tục hành chính trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành mà chưa có kết quả thì Trưởng Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các Khu công nghiệp Đà Nẵng có trách nhiệm tiếp tục giải quyết hồ sơ theo Quyết định số 1973/QĐ-UBND ngày 07 tháng 5 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP.

Điều 4. Thời hạn ủy quyền: Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có sự thay đổi quy định của pháp luật, Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các Khu công nghiệp Đà Nẵng chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng xem xét, xử lý cho phù hợp.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Quyết định này thay thế Quyết định số 1973/QĐ-UBND ngày 07 tháng 5 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc ủy quyền thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; cấp, cấp điều chỉnh, cấp lại, thu hồi giấy phép môi trường.

Điều 6. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng, Trưởng Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các Khu công nghiệp Đà Nẵng, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- HĐND thành phố;
- Chủ tịch, các PCT UBND thành phố;
- Các Sở, ban, ngành;
- BQL KCNC&KCN Đà Nẵng;
- BQL Khu Kinh tế mở Chu Lai;
- UBND các phường, xã, đặc khu;
- Lưu: VT, ĐTĐT, BQLKCNC&KCN.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Mạnh Hùng